|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Mẫu số 04**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước**

**của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nghị quyết | 49/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về đặt, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận | Đặt bổ sung, nối dài 17 tuyến đường; đổi tên 02 tuyến đường (theo phụ lục 2, 3 đính kèm Nghị quyết) | Được bổ sung, đổi tên tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận | 21/12/2024 |
|  | Nghị quyết | 02/2020/NQ-HĐND ngày 19/5/2020 thông qua Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung Phần A, B Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024; Sửa đổi, bổ sung giá đất các khu dân cư, khu tái định cư, tuyến đường (đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật và đã được phê duyệt giá đất cụ thể) | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 kéo dài thời hạn áp dụng và sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 04/01/2025 |
|  | Nghị quyết | 15/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 Ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 | Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 1 Điều 6 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 6 của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 | 23/11/2024 |
|  | Nghị quyết | 18/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về đặt, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận | Đặt bổ sung, nối dài 17 tuyến đường; đổi tên 02 tuyến đường (theo phụ lục 2, 3 đính kèm Nghị quyết) | Được bổ sung, đổi tên tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận | 21/12/2024 |
|  | Nghị quyết | 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 | Bãi bỏ nội dung “Trường hợp các chính sách có cùng nội dung hỗ trợ thì chỉ được lựa chọn thụ hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất” tại khoản 1 Điều 2 | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 15/02/2024 bãi bỏ một phần khoản 1 Điều 2 quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 15/02/2024 |
|  | Nghị quyết | 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/06/2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 5;Bãi bỏ một số cụm từ tại điểm a khoản 4 Điều 5 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 12/11/2024 |
|  | Nghị quyết | 13/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025 | Bãi bỏ khoản 2 Điều 2 | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15/02/2024 bãi bỏ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025 | 15/02/2024 |
|  | Nghị quyết | 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 quy định chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 2 | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 15/02/2024 bãi bỏ một phần Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | 15/02/2024 |
|  | Nghị quyết | 11/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025 | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 3 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025 | 21/7/2024 |
|  | Nghị quyết | 34/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Bãi bỏ khoản 1 Điều 2 | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | 01/7/2024 |
|  | Nghị quyết | 06/2023/NQ-HĐND ngày 25/07/2023 sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ tại điểm a khoản 2 Điều 1 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 12/11/2024 |
|  | Nghị quyết | 07/2023/NQ-HĐND ngày 21/07/2023 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | 21/12/2024 |
|  | Nghị quyết | 12/2023/NQ-HĐND 25/07/2023 ngày quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện một số chính sách trong Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 2  | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 30/09/2024 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện một số chính sách trong Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | 11/10/2024 |
|  | Nghị quyết | 13/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 6 của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 | 23/11/2024 |
|  | Nghị quyết | 22/2023/NQ-HĐND ngày 21/07/2023 quy định một số nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Bãi bỏ nội dung: “Định mức khoán xăng xe máy tự túc đi công tác 3lít/100km, tính theo số kilômét thực tế cả lượt đi và về, hoặc theo chứng từ thực tế nhưng không vượt quá định mức khoán; giá xăng thanh toán tại thời điểm đi công tác; chứng từ thanh toán theo kế hoạch đi công tác được duyệt của thủ trưởng đơn vị. Đối tượng được hưởng: nhân sự của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường (có hợp đồng đóng bảo hiểm xã hội) và cán bộ địa phương tham gia, phối hợp.” tại khoản 4 Điều 3 | Được bãi bỏ tại Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND ngày 30/05/2024 bãi bỏ một phần khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | 30/5/2024 |
|  | Nghị quyết | 25/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 quy định một số nội dung về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2, điểm a khoản 4 Điều 2.Bãi bỏ khoản 5 Điều 2 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 30/05/2024 quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | 01/7/2024 |
|  | Nghị quyết | 30/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 Quy định định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 | Sửa đổi, bổ sung nội dung 08 số thứ tự 6 Mục II Phụ lục III | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung nội dung 08 số thứ tự 6 Mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 | 21/12/2024 |
|  | Quyết định | 03/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 ban hành Quy định quản lý các vùng hoạt động thể thao giải trí trên biển tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Bãi bỏ Điều 4 | Được bãi bỏ tại Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 12/02/2024 bãi bỏ một phần Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định quản lý các vùng hoạt động thể thao giải trí trên biển tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý các vùng hoạt động thể thao giải trí trên biển tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 22/02/2024 |
|  | Quyết định | 57/2017/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý các vùng hoạt động thể thao giải trí trên biển tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. | Bãi bỏ Điều 1, khoản 1 | Được bãi bỏ tại Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 12/02/2024 bãi bỏ một phần Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định quản lý các vùng hoạt động thể thao giải trí trên biển tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý các vùng hoạt động thể thao giải trí trên biển tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 22/02/2024 |
|  | Quyết định | 99/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 ban hành Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 3, Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 6, Điều 8, Điều 10, khoản 1 Điều 11, Điều 15, Điều 16, khoản 3 Điều 21; Bổ sung Điều 26 a;Bãi bỏ Điều 17, điểm c khoản 2 Điều 18, khoản 4 Điều 23 Quy định;Bãi bỏ Mẫu số 01, 04 của Phụ lục 04Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ của Quy định | Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Quyết định số 88/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Ninh Thuận | 09/11/2024 |
|  | Quyết định | 15/2019/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 ban hành Quy chế phối hợp quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Chương II | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 4, Chương II Quy chế phối hợp quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh | 13/3/2024 |
|  | Quyết định | 17/2019/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 ban hành Quy định một số chế độ đặc thù đối với cán bộ, giáo viên và học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 3 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách đặc thù đối với cán bộ, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Ninh Thuận | 14/3/2024 |
|  | Quyết định | 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 về việc ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. | Sửa đổi, bổ sung Điều 2; sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 103/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 kéo dài thời hạn áp dụng và sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 04/01/2025 |
|  | Quyết định | 13/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 | Bãi bỏ Điều 1, Điều 3, Điều 4, Điều 10 Quy định | Được bãi bỏ tại Quyết định 82/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 bãi bỏ một phần Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Ban hành Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động KH&CN; hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 | 17/10/2024 |
|  | Quyết định | 22/2021/QĐ-UBND ngày 22/05/2021 ban hành Quy định phân công, phân cấp thực hiện việc đăng ký phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước và quản lý phương tiện được miễn đăng ký trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 5 | Được bãi bỏ tại Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 bãi bỏ một phần Quy định phân công, phân cấp thực hiện việc đăng ký phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước và quản lý phương tiện được miễn đăng ký trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 19/02/2024 |
|  | Quyết định | 41/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 ban hành Quy chế quản lý khu bảo tồn biển Vườn quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 24, Điều 25, Điều 27 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 93/2024/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Vườn quốc gia Núi Chúa ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 28/11/2024 |
|  | Quyết định | 49/2021/QĐ-UBND ngày 10/08/2021 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 18, khoản 5 Điều 20;Bổ sung khoản 1 Điều 28;Sửa đổi Chương VI, Điều 41. | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 20/5/2024 |
|  | Quyết định | 05/2022/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi khoản 10 Điều 2 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 sửa đổi khoản 10, Điều 2 của Quyết định số 05/2022/QĐUBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận | 29/7/2024  |
|  | Quyết định | 31/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế và máy móc, thiết bị y tế tại mỗi trạm y tế tuyến xã thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục tại điểm a của 3.1 Khoản 3 Điều 1 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung các Phụ lục tại điểm a của 3.1 khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế và máy móc, thiết bị y tế tại mỗi trạm y tế tuyến xã thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | 20/5/2024 |
|  | Quyết định | 74/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 ban hành Quy định một số nội dung về phân cấp, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Bãi bỏ một phần Phụ lục I | Được bãi bỏ tại Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 bãi bỏ một phần Phụ lục I kèm theo Quyết định số 74/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về phân cấp, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | 19/02/2024 |
|  | Quyết định | 46/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi khoản 1 Điều 1; bãi bỏ khoản 7 Điều 2 | Được sửa đổi, bãi bỏ tại Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 sửa đổi một số điều Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận | 12/8/2024 |
|  | Quyết định | 88/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 2 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định số 88/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Ninh Thuận | 19/7/2024 |
|  | Quyết định | 42/2023/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 2 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận | 19/3/2024 |
|  | Quyết định | 61/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 61/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 07/3/2024 |
|  | Quyết định | 80/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 Quyết định số 80/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận | 22/6/2024 |
|  | Quyết định | 79/2024/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Sửa đổi, bổ sung Điều 2, một số nội dung của Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 103/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 kéo dài thời hạn áp dụng và sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận | 04/01/2025 |

–––––––––––––––––––––––––––––